

Số: 2561 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án điểm dân cư nông thôn số 1 Hoàng Nông, xã Hoàng Nông,
huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số quy trình trong giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét Văn bản số 3042/STNMT-BVMT ngày 18/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án điểm dân cư nông thôn số 1 Hoàng Nông;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 582/TTr-STNMT ngày 30/9/2022 về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án điểm dân cư nông thôn số 1 Hoàng Nông, xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án điểm dân cư nông thôn số 1 Hoàng Nông (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần Nacico (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

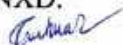
Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Đại Từ, UBND xã Hoàng Nông và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, các nội dung báo cáo đánh giá tác động đã được phê duyệt và yêu cầu tại Quyết định này; Sở Xây dựng trong quá trình thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế thi công của Dự án lưu ý xem xét sự phù hợp, khả năng đáp ứng tiêu thoát nước của hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom nước thải và hệ thống xử lý nước thải tập trung.

UBND huyện Đại Từ có trách nhiệm xây dựng phương án quản lý khu dân cư, bố trí nhân lực, kinh phí giao đơn vị chức năng của UBND huyện để tổ chức thu gom, xử lý chất thải sau khi hoàn thành các thủ tục bàn giao và tiếp nhận Dự án theo quy định. Quy hoạch chi tiết, công bố danh mục vị trí các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn. Bố trí lực lượng giám sát việc chấp hành các biện pháp bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư và các đơn vị thi công đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu tại Quyết định này.

UBND xã Hoàng Nông thường xuyên theo dõi, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của Dự án, đặc biệt trong quá trình thi công phải giám sát và kịp thời báo cáo về UBND huyện Đại Từ khi xảy ra ô nhiễm môi trường, nhất là việc rơi vãi và việc duy trì vệ sinh vật liệu rơi vãi trên các tuyến đường vận chuyển của Công ty cổ phần Nacico và các đơn vị thi công; theo dõi tiến độ xây dựng hệ thống xử lý nước thải theo cam kết của Chủ dự án đảm bảo hệ thống xử lý nước thải được hoàn thành trước khi đưa dân cư vào sinh sống; theo dõi, giám sát việc vận hành hệ thống xử lý nước thải khi khu dân cư vào hoạt động; kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo thẩm quyền; xem xét, giải quyết kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. 

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần Nacico;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND huyện Đại Từ;
- UBND xã Hoàng Nông;
- Công Thông tin điện tử UBND tỉnh (đăng tải);
- Lưu: HS, VT, CNNXD.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Tiến

**Phụ lục****CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**
của Dự án điểm dân cư nông thôn số 1 Hoàng Nông tại xã Hoàng Nông,
huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số: 1562/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Thông tin về Dự án**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Dự án điểm dân cư nông thôn số 1 Hoàng Nông
- Địa điểm thực hiện: xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Nacico.

1.2. Phạm vi, quy mô

- Diện tích sử dụng đất 38.600 m², quy mô dân số 600 người.
- Phạm vi đánh giá tác động môi trường: Đánh giá tác động môi trường và đề xuất các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường của Dự án với quy mô nêu trên trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và giai đoạn khu dân cư đi vào hoạt động.

1.3. Công nghệ sản xuất (nếu có)

Dự án thuộc nhóm dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư, không thuộc nhóm dự án sản xuất do đó không có công nghệ sản xuất.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**1.4.1. Hoạt động giải phóng mặt bằng, phá dỡ, san nền và hoàn trả hạ tầng:**

- Giải phóng mặt bằng trên diện tích 37.957 m² (thu hồi đất nông nghiệp của 62 hộ dân); phá dỡ 650 m lớp áo đường nhựa hiện trạng.
- Hoàn trả nương thủy lợi hiện trạng dài khoảng 350 m (mương xây, kích thước 0,4 x 0,6 m) chạy qua dự án bằng 02 tuyến mương xây chạy dọc theo mép ranh giới phía Đông và phía Tây của dự án với tổng chiều dài 1.137 m (kích thước 0,3 x 0,5 m).
- Hạ ngầm tuyến đường dây điện 35 kV hiện trạng dài khoảng 240 m chạy qua khu vực dự án bằng tuyến cáp ngầm 35 kV dài khoảng 150 m.
- San nền tạo mặt bằng Dự án trên tổng diện tích 37.957 m² theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt tại Quyết định số 5111/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện Đại Từ. Cao độ san nền đảm bảo khớp nối với cao độ hiện trạng với các dự án và khu vực xung quanh, không để xảy ra ngập úng cục bộ khi thực hiện Dự án.

1.4.2. Các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư

Thi công xây dựng hệ thống giao thông, hệ thống cấp nước, hệ thống điện, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cây xanh,... theo quy hoạch chi tiết đã được UBND huyện Đại Từ phê duyệt tại Quyết định số 6200/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 và Quyết định số 5111/QĐ-UBND ngày 31/8/2022, gồm:

- Hệ thống giao thông nội bộ gồm: 05 tuyến đường có chiều rộng nền đường 15 m và 17 m với tổng chiều dài khoảng 770 m.

- Hệ thống cấp nước: Đường ống HDPE D110 và D63 với tổng chiều dài khoảng 2.120 m, các đoạn qua đường sử dụng ống lồng thép D200 với chiều dài 90,5 m; trên mạng lưới bố trí 05 trụ cứu hỏa.

- Hệ thống cấp điện: Gồm 01 trạm biến áp công suất 630 kVA-35(22)/0,4kV và hệ thống cáp ngầm 0,4 kV cấp điện sinh hoạt, chiếu sáng.

- Hệ thống cây xanh: 1.655 m² đất cây xanh cảnh quan và 468,5 m² cây xanh cách ly trạm xử lý nước thải.

- Hệ thống thoát nước mưa: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa của Dự án theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt bằng cống bê tông D300, D600, D800 với tổng chiều dài 813 m, bố trí 50 hố ga các loại dọc theo các tuyến cống để thu nước mưa trong phạm vi Dự án. Nước mưa từ khu vực Dự án thoát ra mương hiện trạng tại 02 cửa xả, trong đó gồm: cửa xả CX1 (tọa độ X: 2393410.46; Y: 405224.49; theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 106⁰30', múi chiếu 3⁰) thoát ra hệ thống mương đất hiện trạng phía Đông của dự án; cửa xả CX2 (tọa độ X: 2393885.78; Y: 405220.59) đầu nối vào mương hiện trạng phía Bắc dự án (hướng đi xã Bản Ngoại).

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải: Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của Dự án theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt gồm: hệ thống cống HDPE D250, D300 với tổng dài khoảng 1.055 m; bố trí 40 hố ga các loại; xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 100 m³/ngày để thu gom, xử lý nước thải cho Dự án. Hệ thống xử lý nước thải có lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý mùi. Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) thoát ra ngoài qua cửa xả tại phía Bắc của dự án (tọa độ X: 2393914.52; Y: 405170.12 theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 106⁰30', múi chiếu 3⁰), chảy theo đường cống HDPE D300 dẫn ra Đầm Ao Mật.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 02 vụ là 31.627 m² đã được Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa tại Nghị Quyết số 208/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và được UBND tỉnh phê duyệt phê duyệt kế hoạch sử dụng đất huyện Đại Từ năm 2022 tại Quyết định số 4232/QĐ-UBND ngày 30/12/2021.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Hoạt động san gạt tạo mặt bằng và thi công công trình phát sinh sinh khối phát quang, vật liệu phá dỡ, đất bóc tầng đất mặt, chất thải xây dựng, chất thải sinh hoạt của công nhân thi công, bụi khí thải..., có khả năng tác động xấu đến môi trường khu vực dự án và khu vực xung quanh. Trong quá trình thiết kế, thi công xây dựng nếu không tính toán thiết kế hệ thống tiêu thoát nước phù hợp và không thực hiện các biện pháp che chắn hiệu quả thì khi mưa lớn xảy ra có thể gây cuốn theo nhiều đất đá làm bồi lắng nguồn tiếp nhận gây tắc nghẽn dòng chảy gây ngập úng cục bộ, cản trở khả năng thoát nước của khu vực xung quanh.

- Khi khu dân cư đi vào hoạt động có phát sinh nước thải, chất thải sinh hoạt có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực nếu không được thu gom, xử lý theo quy định.

3. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Đối với giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng $0,75 \text{ m}^3/\text{ngày}$, thành phần gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh; nước thải từ hoạt động thi công khoảng $0,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$ và nước thải rửa bánh xe khoảng $2,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$ có thành phần chủ yếu bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công phá dỡ, san nền, vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu và xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật tại khu vực công trường thi công và hoạt động vận chuyển tại khu vực mỏ cung cấp đất đắp, khu vực tập kết đất bóc hữu cơ.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn từ quá trình san nền, phá dỡ gồm: sinh khối thực vật phát quang chủ yếu là lúa của người dân trồng trong phạm vi Dự án với khối lượng khoảng 5 tấn; vật liệu phá dỡ 650 m lớp áo đường nhựa hiện trạng và 350 m mương xây khoảng 400 tấn; phế thải xây dựng như gạch, vữa, đầu mẩu gỗ,... khoảng $0,14 \text{ tấn/ngày}$ (tổng khối lượng phế thải xây dựng phát sinh trong thời gian thi công 15 tháng là khoảng 50 tấn).

- Chất thải nguy hại trong thi công khoảng 10 kg/tháng (tổng khối lượng phát sinh trong thời gian thi công khoảng 150 kg), thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải...

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng dự án khoảng $7,5 \text{ kg/ngày}$, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp...

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công san nền, thi công xây dựng, vận chuyển đất, vận chuyển nguyên vật liệu và xây dựng các hạng mục công trình ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân thi công trên công trường và ảnh hưởng đến nhà dân hiện trạng xung quanh khu vực dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Ảnh hưởng đến sinh kế của người dân do thu hồi đất canh tác của 62 hộ dân để thực hiện Dự án.

- Phát sinh khoảng 2.500 m³ đất bóc tầng đất mặt (đất bóc hữu cơ) phải quản lý theo quy định.

- Xuống cấp các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thực hiện dự án; nguy cơ gây ùn tắc giao thông tại các khu vực thi công và các tuyến đường sử dụng để vận chuyển nguyên vật liệu do gia tăng mật độ phương tiện giao thông; gây ảnh hưởng hoạt động dân sinh trong quá trình cải tạo tuyến đường trong phạm vi Dự án.

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực Dự án có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Rủi ro, sự cố: Sự cố bom mìn sót lại trong chiến tranh; tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

3.2. Đối với hoạt động của khu dân cư

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh 80,6 m³/ngày, thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất hữu cơ, vi sinh vật...

- Bụi, khí thải do hoạt động giao thông nội bộ khu vực dự án, hệ thống xử lý nước thải tập trung.

3.2.2. Chất thải rắn sinh hoạt

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường phát sinh khoảng 890 kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp...

- Chất thải rắn sinh hoạt nguy hại phát sinh từ các hộ gia đình trong khu dân cư chủ yếu gồm: bóng đèn huỳnh quang, pin thải...

- Chất thải rắn sinh hoạt công kênh: có kích thước lớn phát sinh từ các hộ gia đình trong khu dân cư, không thể thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt thông thường.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải.

3.2.3. Các tác động khác

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Sự cố tắc nghẽn hệ thống thu gom thoát nước; sự cố hệ thống xử lý nước thải; sự cố hệ thống xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải; sự cố cháy nổ, sự cố môi trường...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Đối với giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 02 hệ thống nhà vệ sinh lưu động đặt tại công trường và hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ thu gom xử lý.

- Sử dụng các thùng phuy lưu động để lắng lọc, tận dụng nước rửa dụng cụ thi công để tưới giảm bụi tại công trường thi công.

- Bố trí 01 hố lắng 10 m^3 tại vị trí ra vào khu vực thực hiện Dự án để lắng nước thải từ quá trình rửa bánh xe và sử dụng tuần hoàn, không thải ra môi trường; nạo vét bùn hố lắng và tận dụng đổ vào lô đất cây xanh tại Dự án.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Nhà thầu thi công có trách nhiệm phun nước giảm bụi, dọn vệ sinh đất đá bị rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển; chỉ sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; che chắn thùng xe chở vật liệu, đất, đá khi tham gia giao thông; dựng tường tôn khu vực Dự án tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng, đường giao thông; bố trí 01 cầu rửa bánh xe tại vị trí ra vào khu vực thực hiện Dự án.

- Chủ dự án thường xuyên kiểm tra, giám sát và yêu cầu các nhà thầu thi công phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thi công, đặc biệt là hoạt động phun nước giảm bụi, dọn vệ sinh đất đá bị rơi vãi trên tuyến đường dân sinh và hoạt động vận chuyển đất đắp, vận chuyển đất bóc tầng đất mặt và vận chuyển nguyên vật liệu phải thực hiện đầy đủ các biện pháp che chắn phương tiện vận chuyển không để rơi vãi đất và nguyên vật liệu ra các tuyến đường vận chuyển nhằm hạn chế phát tán bụi ra môi trường; đình chỉ thi công đối với các nhà thầu không tuân thủ các điều kiện đã cam kết; chịu sự giám sát chung của UBND huyện Đại Từ về việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Sinh khối thực vật phát quang: Chủ yếu là lúa, cây chè và hoa màu để người dân thu hoạch trước khi bàn giao mặt bằng cho dự án.

- Vật liệu phá dỡ 650 m lớp áo đường nhựa hiện trạng và 350 m mương xây được tận dụng san lấp mặt bằng Dự án; phế thải từ quá trình xây dựng gồm:

vỏ bao xi măng, gỗ... được thu gom, tái sử dụng hoặc bán tận thu cho các đơn vị có chức năng xử lý, tái chế; bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt của công nhân thi công và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý.

- Chất thải nguy hại phát sinh giai đoạn thi công: Thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy, sau đó tập kết vào khu vực có mái che gần cổng ra vào khu vực Dự án và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Áp dụng các biện pháp thi công, sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công tiên tiến, phù hợp đảm bảo giảm thiểu tối đa các tác động do tiếng ồn; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn và rung lớn vào ban đêm và các giờ cao điểm...

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với đơn vị chức năng lập, thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, đền bù hỗ trợ các công trình xây dựng, tài sản và cây cối trên đất theo quy định pháp luật; định hướng chuyển đổi việc làm cho người dân trong độ tuổi lao động bị mất đất nông nghiệp theo quy định; hỗ trợ tái định cư các hộ dân bị tháo dỡ, di dời nhà ở theo quy định.

- Sử dụng 1.500 m³ đất bóc tầng đất mặt tập kết tại lô đất cây xanh, lô đất hạ tầng kỹ thuật để trồng cây trong khuôn viên dự án và trồng cây xanh cách ly; khối lượng đất bóc tầng đất mặt còn lại khoảng 1.000 m³ được vận chuyển tập kết tại 03 thửa đất với tổng diện tích 1.921 m² có hiện trạng sử dụng đất là đất trồng cây lâu năm có địa hình trũng thấp để cải tạo đất nông nghiệp phục vụ trồng cây và đã được UBND xã Hoàng Nông xác nhận. Quá trình tập kết đất bóc sẽ thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý, lưu chứa đảm bảo không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Đối với vấn đề ngập úng, thoát nước mưa:

+ Thi công san nền Dự án theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

+ Đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công, đảm bảo tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng cục bộ. Tuyệt đối không đổ thải và để cuốn trôi đất đá, chất thải xây dựng xuống các hệ thống mương tiêu thoát nước làm cản trở dòng chảy và thoát nước địa hình.

+ Thực hiện ngay các biện pháp tiêu thoát nước khắc phục ngập úng và đền bù thiệt hại theo quy định (nếu có) trong trường hợp xảy ra tình trạng ngập úng khu vực xung quanh do hoạt động thi công của Dự án gây ra.

- Đối với vấn đề giao thông: Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông; phân luồng giao thông đảm bảo việc lưu thông đi lại trên các tuyến đường dân sinh xung quanh khu vực Dự án. Hoàn thành việc kết nối các tuyến đường giao thông của Dự án ngay trong quá trình thi công xây dựng đảm bảo

việc giao thông đi lại của người dân trong quá trình thực hiện dự án; yêu cầu các nhà thầu thi công gắn biển báo để nhận diện các phương tiện vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công xây dựng của Dự án và thông báo đến UBND xã, đơn vị quản lý tuyến đường biển kiểm soát của các phương tiện vận chuyển đất đắp, vật liệu xây dựng trên các tuyến đường vận chuyển phục vụ thi công Dự án để quản lý, giám sát và yêu cầu về trách nhiệm vệ sinh vật liệu rơi vãi; phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công của Dự án.

- Đối với rủi ro, sự cố: Thuê đơn vị công binh rà phá bom mìn trước khi triển khai thi công; tập huấn hướng dẫn an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ, công nhân thi công xây dựng; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ; bố trí lực lượng kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn lao động trên công trường; thực hiện cấm biển và áp dụng các biện pháp cảnh báo đối với các khu vực nguy hiểm.

4.2. Đối với giai đoạn hoạt động của khu dân cư

- Chủ Dự án hoàn thiện đồng bộ việc thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường cùng với các công trình kiến trúc và công trình hạ tầng kỹ thuật khác của Dự án. Đồng thời, ngay sau khi hoàn thành việc thi công các hạng mục, công trình của Dự án, Chủ Dự án sẽ bàn giao cho UBND huyện Đại Từ để giao đơn vị chức năng của UBND huyện chịu trách nhiệm quản lý, duy trì vận hành hệ thống xử lý nước thải (XLNT), hợp đồng đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải, thực hiện quan trắc, giám sát môi trường như đã cam kết trong Báo cáo ĐTM.

- Chủ Dự án xây dựng nội quy, quy trình vận hành hệ thống XLNT, đảm bảo duy trì việc thu gom rác thải, xử lý nước thải, vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thực hiện Dự án và sau khi bàn giao hạ tầng Dự án cho địa phương quản lý, nhất là việc duy trì vận hành hệ thống XLNT tập trung. Tuyệt đối không xả rác, xả nước thải chưa được xử lý đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật ra ngoài môi trường.

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom xử lý nước thải, khí thải

* Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Trách nhiệm của Chủ dự án: Hoàn thiện đồng bộ việc thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải công suất 100 m³/ngày, hệ thống thu gom, xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải với các hạng mục công trình, hạ tầng kỹ thuật khác theo quy hoạch đã được phê duyệt; ưu tiên giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích xây dựng tuyến đường ống thu gom nước thải và hệ thống XLNT, đảm bảo tiến độ hoàn thành trong quý IV/2023, trước khi dân cư vào sinh sống. Quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải và hệ thống xử lý khí mùi như sau:

+ Quy trình xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại → Hệ thống cống thu gom HDPE D250, D300 → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí MBBR → Bể lắng → Bể khử trùng → Thiết bị lọc áp lực → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K = 1,0) → Đường ống HDPE D300 dài 70 m → Đầm Ao Mật. Bố trí vị trí cửa xả nước thải có biển báo rõ ràng, có lối đi thuận tiện, dễ tiếp cận, dễ quan sát, dễ giám sát phục vụ công tác kiểm tra, lấy mẫu của cơ quan chức năng.

+ Quy trình thu gom và xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải tập trung: Toàn bộ mùi phát sinh tại các bể của hệ thống xử lý nước thải sẽ được thu gom bằng các ống đầu nối vào các bể của hệ thống xử lý. Khí mùi theo hệ thống đường ống dẫn vào 01 tháp hấp thụ (kích thước 800 x 2.400, có bố trí giá thể và 01 bơm dung dịch NaOH), sử dụng dung dịch NaOH 3% làm chất hấp thụ → Ống thoát khí DN110, cao 1m.

- Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành: UBND huyện Đại Từ bố trí kinh phí, giao đơn vị chức năng của UBND huyện chịu trách nhiệm quản lý, duy trì vận hành hệ thống xử lý nước thải; thực hiện, giám sát các vấn đề môi trường như đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường (thường xuyên nạo vét các hố ga, giám sát, duy tu, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải).

* Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trách nhiệm của Chủ dự án: Lắp đặt hệ thống thu gom và xử lý mùi của hệ thống XLNT tập trung theo đúng thiết kế

- Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành: Tưới nước giảm bụi trên các tuyến đường nội bộ; duy trì vệ sinh nội bộ trong khu vực Dự án hạn chế phát tán bụi; chăm sóc hệ thống cây xanh, thảm cỏ; hợp đồng với đơn vị thu gom vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt định kỳ hằng ngày...

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn sinh hoạt

a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông thường:

- Trách nhiệm của Chủ dự án: Trang bị các thùng chứa chất thải sinh hoạt có nắp đậy.

- Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành: Hướng dẫn các hộ dân tự phân loại các loại chất thải phát sinh; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

- Hộ gia đình, cá nhân tự thu gom, phân loại, chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt thông thường sau khi phân loại theo quy định vào các bao bì để chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; chuyển giao

chất thải thực phẩm, chất thải rắn sinh hoạt khác cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; chất thải thực phẩm có thể được sử dụng làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nguy hại và chất thải rắn sinh hoạt công kênh:

- Các hộ gia đình tự thu gom, lưu chứa các loại chất thải nguy hại trong bao bì (vỏ cứng hoặc vỏ mềm) bảo đảm lưu giữ an toàn chất thải nguy hại, không bị hư hỏng, rách vỡ vỏ; bao bì mềm được buộc kín và bao bì cứng có nắp đậy kín để bảo đảm ngăn chất thải rò rỉ hoặc bay hơi. Hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải tự vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt nguy hại đến địa điểm tập kết, trạm trung chuyển do UBND cấp xã quy định hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Các hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt công kênh phải lưu giữ, không được vứt bừa bãi tại các nơi công cộng, ao, hồ, sông, suối... gây ô nhiễm môi trường. Hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải có thể tự vận chuyển đến địa điểm tập kết, trạm trung chuyển do UBND cấp xã quy định hoặc tự thỏa thuận chi phí với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để cung cấp dịch vụ thu gom tại nguồn đối với loại chất thải này.

4.2.3. Các công trình, biện pháp khác

- Trách nhiệm của Chủ dự án: Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được kiểm tra, cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành:

- + Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

- + Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng cục bộ. Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến Dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- + Thường xuyên kiểm tra, duy tu sửa chữa máy móc, thiết bị trong hệ thống xử lý đảm bảo hệ thống vận hành thường xuyên, liên tục.

- + Duy trì kiểm tra các họng nước phòng cháy, chữa cháy đảm bảo hoạt động ổn định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

- + Chủ dự án quản lý, giám sát các nhà thầu thi công đảm bảo tuân thủ thiết kế thi công san nền, thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi

trường và hạ tầng khác; quản lý, giám sát nhà thầu vận chuyển đảm bảo tuân thủ các quy định về tải trọng xe, thu gom vật liệu rơi vãi đảm bảo vệ sinh trên tuyến đường vận chuyển...

+ Chủ dự án, các nhà thầu thi công chịu sự giám sát chung của UBND huyện Đại Từ, UBND xã Hoàng Nông về việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

- Giai đoạn vận hành:

+ Đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải thực hiện theo dõi, tự giám sát quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải.

+ Dự án không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Điểm b Khoản 1 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Khuyến khích đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải thực hiện quan trắc nước thải để tự theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý nước thải và theo dõi chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo đúng thiết kế và hoàn thành hệ thống xử lý nước thải trước khi dân cư vào sinh sống, đảm bảo thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong quy hoạch chi tiết xử lý đáp ứng QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K = 1,0) trước khi thải ra môi trường; bố trí vị trí của xả nước thải có biển báo rõ ràng, có lối đi thuận tiện, dễ tiếp cận, dễ quan sát, dễ giám sát phục vụ công tác kiểm tra, lấy mẫu đột xuất của các cơ quan chức năng có thẩm quyền được dễ dàng, thuận lợi.

- Ưu tiên kinh phí để giải phóng mặt bằng diện tích đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải và hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được kiểm tra, cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; xây dựng quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải cho khu dân cư, khi bàn giao khu dân cư cho đơn vị có chức năng của địa phương quản lý, phải bàn giao kèm theo hướng dẫn quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải để tiếp tục duy trì thực hiện.

- Phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội khu vực trong quá trình thi công xây dựng Dự án; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực chịu tác động ảnh hưởng từ

các hoạt động của Dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình thực hiện, trường hợp có các thay đổi quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đánh giá tác động môi trường; trường hợp có các thay đổi quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm báo cáo cơ quan chức năng có thẩm quyền để được xem xét, chấp thuận trong quá trình cấp giấy phép môi trường của Dự án./.